

CƠ CHẾ THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

THÁNG 10 NĂM 2024

Viện Nghiên cứu Chính sách và Phát triển Truyền thông (IPS) là tổ chức nghiên cứu chính sách độc lập thuộc Hội Truyền thông số Việt Nam. IPS cung cấp các phân tích và giải pháp chính sách nhằm tối ưu tiềm năng của công nghệ số, góp phần thúc đẩy thịnh vượng kinh tế và củng cố an ninh cho Việt Nam cũng như khu vực Đông Nam Á. Lĩnh vực nghiên cứu của IPS gồm kinh tế số, chính phủ số và xã hội số.

Về kinh tế số, IPS tập trung vào nghiên cứu (1) chính sách về hạ tầng cho kinh tế số như cáp quang biển, vệ tinh, và trung tâm dữ liệu và (2) chính sách điều tiết thị trường dịch vụ số, nhằm tăng cường giao lưu thương mại, văn hóa, kinh tế giữa Việt Nam với các nước trên thế giới. Về xã hội số, IPS đi sâu nghiên cứu thực tiễn bảo vệ quyền trên môi trường số, khuyến khích sự tham gia của công dân vào quản trị công. Về chính phủ số, IPS tiên phong trong nghiên cứu quản trị dữ liệu, thúc đẩy dữ liệu mở và nâng cao hiệu quả dịch vụ công, tạo nên những giải pháp đột phá nhằm mang lại lợi ích cho mọi người dân.

Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (regulatory sandbox) đầu tiên trên thế giới được Cơ quan Quản lý Tài chính Vương quốc Anh (Financial Conduct Authority) ban hành vào năm 2015¹. Từ đó đến nay, cơ chế này được nhân rộng trên toàn thế giới: tính đến năm 2020, riêng trong lĩnh vực tài chính có 73 cơ chế thử nghiệm tại 57 quốc gia²; còn một nghiên cứu khác đã phân tích 199 cơ chế thử nghiệm ở 92 nước³. Học hỏi kinh nghiệm quốc tế, Việt Nam đã có những bước đầu tiên xây dựng khung chính sách, pháp luật về cơ chế này. Từ những chủ trương chung của Đảng, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định tại Điều 106 về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng, tạo cơ sở pháp lý để xây dựng dự thảo Nghị định về nội dung này; dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số trình Quốc hội tại kỳ họp giữa năm 2024 đã đưa cơ chế thử nghiệm thành mục riêng; Luật Khoa học, công nghệ sửa đổi dự kiến sẽ có nội dung về cơ chế này. Trong bối cảnh như vậy, Viện Nghiên cứu Chính sách và Phát triển Truyền thông (Viện IPS) biên soạn tài liệu về một số nội dung liên quan, từ đó đưa ra các hàm ý chính sách có tính chất tham khảo cho đại biểu Quốc hội xem xét, thảo luận khung chính sách tổng quát về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát ở Việt Nam.

¹ <https://www.fca.org.uk/publication/research/regulatory-sandbox.pdf>

² <https://www.worldbank.org/en/topic/fintech/brief/key-data-from-regulatory-sandboxes-across-the-globe>³

Centre for Competition Policy (CCP), Portal On Regulatory Sandboxes,
<https://competitionpolicy.ac.uk/research-projects/portal-on-regulatory-sandboxes/>

Tóm tắt

- Việc thiết kế chính sách về cơ chế thử nghiệm cần phải dẫn đến mục tiêu nuôi dưỡng đổi mới sáng tạo trong khi vẫn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ người tiêu dùng và hiệu quả quản lý nhà nước. Tuy nhiên cũng cần tránh tư duy coi cơ chế này là công cụ duy nhất để điều chỉnh những sáng tạo đổi mới, trong khi có thể để thị trường tự điều tiết, hoặc chỉ can thiệp khi thị trường đã phát triển đến một mức độ nhất định.
- Tiêu chí để một sản phẩm, dịch vụ được cho phép thử nghiệm nên bao gồm (1) có tính mới, sáng tạo có khả năng làm thay đổi quan hệ xã hội ổn định, quan hệ pháp luật truyền thông, (2) mang lại lợi ích cho người dùng, xã hội và (3) có biện pháp quản lý rủi ro trong quá trình thử nghiệm.
- Thời gian áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát dao động từ 6 đến 24 tháng, tùy thuộc vào bản chất của ngành, lĩnh vực và các mục tiêu cụ thể của cơ chế thử nghiệm.
- Thẩm quyền phê duyệt doanh nghiệp tham gia cơ chế thử nghiệm có kiểm soát thuộc Bộ chuyên ngành, không phân quyền cho chính quyền địa phương, bởi Bộ chuyên môn là cơ quan có đầy đủ năng lực kỹ thuật để tư vấn, giám sát, đánh giá quá trình thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ trong lĩnh vực của mình. Trường hợp Luật Thủ đô năm 2024 giao cho UBND TP Hà Nội xem xét, phê duyệt tham gia cơ chế thử nghiệm có kiểm soát là quy định cơ chế đặc thù cho thủ đô.
- Cơ quan quản lý nhà nước có vai trò tích cực trong quá trình tư vấn, giám sát, phối hợp với doanh nghiệp tham gia thử nghiệm để khám phá cách thức vận hành, lợi ích và rủi ro do sản phẩm, dịch vụ công nghệ mới mang lại.
- Để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, nên cân nhắc bổ sung nội dung về cơ chế thử nghiệm (đã được quy định trong dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số) vào Luật Khoa học công nghệ, tạo cơ sở pháp lý chung cho các hoạt động thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ mới mà không phân biệt lĩnh vực. Sau đó, từng bộ ngành sẽ đảm bảo vận hành cơ chế thử nghiệm theo chức năng, nhiệm vụ của mình (có thể bằng nghị định).

1. Chính sách gắn với đặc thù của cơ chế thử nghiệm

Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát về bản chất là công cụ cung cấp cơ sở thực tiễn để phục vụ công tác hoạch định chính sách, pháp luật đối với những vấn đề chưa có tiền lệ. Kết quả thử nghiệm là cơ sở để xem xét, quyết định đưa vào ứng dụng chính thức và hoàn thiện khuôn khổ pháp luật liên quan đến sản phẩm, dịch vụ được thử nghiệm. Điều này hàm ý, việc thiết kế chính sách về cơ chế thử nghiệm cần phải dẫn đến mục tiêu xây dựng được khuôn khổ để phát triển những sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới, trong khi vẫn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ người tiêu dùng và hiệu quả quản lý nhà nước.

Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát mang lại nhiều lợi ích cho cả Nhà nước và doanh nghiệp. Cơ chế này tạo không gian đổi mới sáng tạo đối với các sản phẩm, dịch vụ công nghệ mới; nhận diện các loại rủi ro tiềm ẩn của công nghệ nhằm đưa ra biện pháp kiểm soát thích hợp, tránh rủi ro trên diện rộng. Cơ quan nhà nước có cơ hội tìm hiểu về cách thức vận hành của các sản phẩm, dịch vụ công nghệ mới và cách thức tác động của nó đến các quan hệ xã hội; có cơ sở để sửa đổi, bổ sung các quy định phù hợp. Doanh nghiệp được giới thiệu sản phẩm, dịch vụ mới với chi phí tuân thủ thấp hơn thông thường, đồng thời tránh nguy cơ rơi vào “vùng xám” pháp lý.

Mặt khác, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát gặp phải những thách thức và tiềm ẩn rủi ro. Năng lực quản lý và giám sát của cơ quan nhà nước có thể không đáp ứng yêu cầu, do những sản phẩm, dịch vụ công nghệ mới thường phức tạp, không ổn định, phát triển nhanh chóng và khó dự đoán được tác động. Có rủi ro về tư duy coi cơ chế này là công cụ duy nhất để điều chỉnh những sáng tạo đổi mới; trong khi có thể để thị trường tự điều tiết, hoặc chỉ can thiệp khi thị trường đã phát triển đến một mức độ nhất định.

Đồng thời, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát có thể ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường trên hai phương diện. Một mặt, doanh nghiệp được tham gia thử nghiệm thường có sản phẩm, dịch vụ công nghệ tiên phong, đồng thời nhận được những ưu đãi dẫn đến giảm chi phí tuân thủ so với các doanh nghiệp khác, từ đó có khả năng dẫn đến thống lĩnh, độc quyền trên thị trường sau khi kết thúc thử nghiệm. Mặt khác, doanh nghiệp tạo ra sản phẩm, dịch vụ mới buộc phải vào cơ chế thử nghiệm, có thể đưa sản phẩm, dịch vụ ra thị trường không kịp thời điểm, do đó giảm khả năng cạnh tranh.

Đặc thù trên đây dẫn đến những hàm ý quan trọng, thể hiện ngay trong thuật ngữ được dịch ra tiếng Việt là vừa thử nghiệm vừa kiểm soát. Khung pháp lý về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát vừa cần đủ thông thoáng, linh hoạt để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; nhưng vẫn phải có

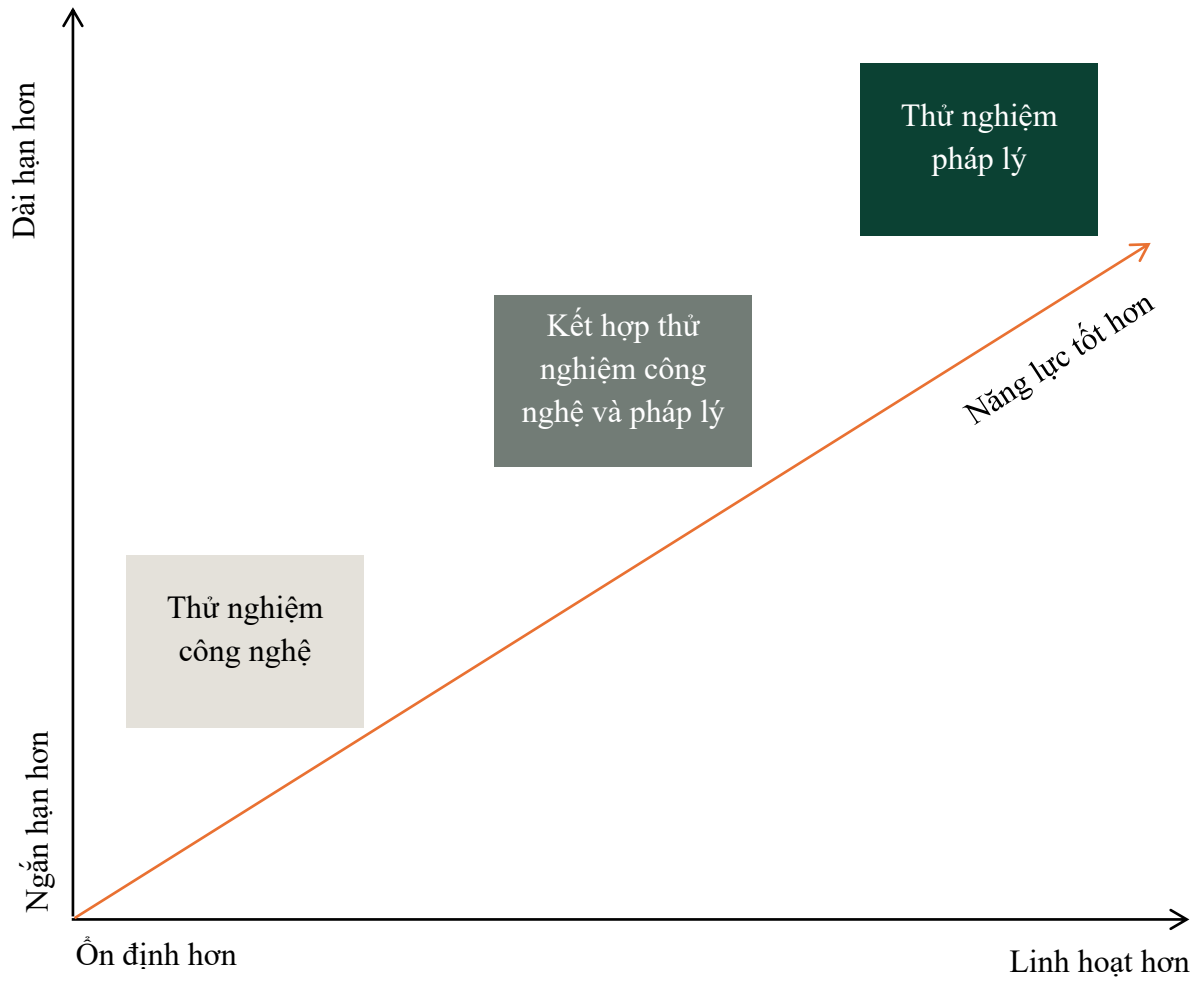
những quy định phòng ngừa, kiểm soát rủi ro có thể xuất hiện do cơ chế thử nghiệm. Hai mặt này của vấn đề thể hiện qua các nội dung về tiêu chí/điều kiện phê duyệt thử nghiệm; thẩm quyền phê duyệt; trách nhiệm của các bên; thời hạn được thử nghiệm (xem cụ thể hơn trong các nội dung sau của tài liệu).

2. Lựa chọn cơ chế thử nghiệm phù hợp

Cơ chế thử nghiệm có thể được phân loại thành ba nhóm⁴: (1) Thử nghiệm công nghệ: Thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ mới với quy định pháp luật hiện hành trong không gian và thời gian nhất định; (2) Kết hợp thử nghiệm công nghệ và pháp lý: Thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ mới với sự giảm nhẹ các quy định pháp luật hiện hành trong không gian và thời gian nhất định; (3) Thử nghiệm pháp lý: Thử nghiệm các quy định pháp lý mới đối với các sản phẩm, dịch vụ công nghệ mới trong không gian và thời gian nhất định (xem chi tiết hơn trong Phụ lục ở cuối tài liệu này). Hình dưới đây thể hiện ba cơ chế thử nghiệm này theo tầm nhìn, mức độ linh hoạt của quy định pháp luật, năng lực của cơ quan quản lý nhà nước.

⁴ Dựa trên các tài liệu Harry Armstrong, Chris Gorst and Jen Rae (2019), Renewing regulation ‘Anticipatory regulation’ in an age of disruption, https://media.nesta.org.uk/documents/Renewing_regulation_v3.pdf

J. Scott Babwah Brennen and Matt Perault (2024), Experimenting with experimentation: 4 model bills for tech policy trials, <https://www.brookings.edu/articles/experimenting-with-experimentation-4-model-bills-for-tech-policy-trials/>



Khung chính sách, pháp luật của Việt Nam nên có nội dung xác định rõ ràng khái niệm, mục tiêu, tính chất, đối tượng điều chỉnh của ba loại cơ chế thử nghiệm này, tạo điều kiện linh hoạt cho các cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp lựa chọn tùy theo bối cảnh, điều kiện, khả năng cụ thể. Trong thực hiện, nên cân nhắc ưu tiên áp dụng cơ chế thử nghiệm kết hợp công nghệ và pháp lý do mô hình này đòi hỏi mức độ linh hoạt trung bình của quy định pháp luật và mức độ năng động vừa phải của cơ quan quản lý nhà nước. Điều này phù hợp với một quốc gia đang vươn mình thích nghi với những thay đổi của công nghệ mới như Việt Nam.

3. Tiêu chí phê duyệt tham gia thử nghiệm

Tiêu chí để một sản phẩm, dịch vụ được cho phép thử nghiệm nên được xác định rõ ràng, đảm bảo hai mục tiêu là nuôi dưỡng đổi mới sáng tạo và tránh rủi ro trên diện rộng. Cụ thể là:

- **Tính mới, sáng tạo:** Sản phẩm, dịch vụ công nghệ có tính mới; có các tính năng, quy trình hoặc dịch vụ mới khác biệt đáng kể so với các sản phẩm, dịch vụ hiện có trên thị trường; có khả năng làm thay đổi quan hệ xã hội ổn định, quan hệ pháp luật truyền thống, chưa có quy định pháp luật điều chỉnh hoặc quy định pháp luật hiện hành chưa rõ ràng. Đổi mới có thể bao gồm các sản phẩm tài chính mới, dịch vụ do AI điều khiển, ứng dụng blockchain hoặc các hình thức hệ thống thanh toán kỹ thuật số mới. Ở một số nước như Nhật Bản, Singapore, những đổi mới phù hợp với các mục tiêu rộng hơn được ưu tiên như: thúc đẩy chuyển đổi số, tăng cường an ninh mạng, trở thành trung tâm công nghệ tài chính toàn cầu, thúc đẩy AI trong các dịch vụ tài chính.

- **Mang lại lợi ích cho người dùng, xã hội:** Sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh được thử nghiệm cần cải thiện trải nghiệm của người tiêu dùng, chẳng hạn như giúp các dịch vụ tài chính dễ tiếp cận hơn, giảm thời gian giao dịch hoặc tăng tính minh bạch; mang lại lợi ích kinh tế hoặc xã hội rõ ràng, chẳng hạn như tăng hiệu quả trong các giao dịch tài chính, tăng cường an ninh hoặc cải thiện các dịch vụ công; mang đến cho người tiêu dùng những lựa chọn nhanh hơn, hiệu quả hơn hoặc an toàn hơn.

Sản phẩm phải được thiết kế hướng đến người tiêu dùng; người tiêu dùng được thông báo đầy đủ về quyền của họ và bản chất của thử nghiệm thử nghiệm; quyền của người tiêu dùng được bảo vệ trong suốt giai đoạn thử nghiệm; giúp các dịch vụ tài chính hoặc kỹ thuật số dễ tiếp cận hoặc có giá cả phải chăng hơn đối với nhiều đối tượng người tiêu dùng hơn. Những sáng kiến phục vụ các cộng đồng thiểu số hoặc chưa được tiếp cận các dịch vụ cần được đặc biệt khuyến khích.

- **Quản lý rủi ro:** Một trong những điều kiện để được phê duyệt thử nghiệm là có các phương án, biện pháp quản lý rủi ro trong giai đoạn thử nghiệm, chẳng hạn như giới hạn số lượng người tham gia hoặc phạm vi địa lý, tác động tiềm ẩn đến người tiêu dùng và sự ổn định chung của thị trường. Cần có kế hoạch nêu chi tiết cách thức xử lý vấn đề phát sinh trong quá trình thử nghiệm; cách thức chuyển đổi sang hoạt động quy mô lớn theo các quy định thông thường. Ngay cả trong môi trường thử nghiệm, doanh nghiệp phải nêu rõ nghĩa vụ, cách thức tuân thủ các quy định cơ bản, chẳng hạn như chống rửa tiền, bảo vệ quyền riêng tư dữ liệu.

Bên cạnh các điều kiện chung nói trên, cần phân loại điều kiện thử nghiệm theo quy mô, mức độ rủi ro và đối tượng tham gia. Ví dụ, điều kiện đối với tổ chức tín dụng và tổ chức kinh doanh bảo hiểm đã được cấp phép phải thấp hơn điều kiện đối với công ty Fintech hay công ty Insurtech, vì các tổ chức tín dụng và tổ chức kinh doanh bảo hiểm đã phải đáp ứng các điều kiện chặt chẽ theo Luật Tổ chức tín dụng và Luật Kinh doanh bảo hiểm; điều kiện đối với hoạt động môi giới bảo hiểm phải thấp hơn điều kiện đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm do mức độ rủi ro thấp hơn.... Cần trao quyền cho cơ quan quản lý, giám sát trong việc quyết định các yêu cầu này để phù hợp với bản chất của từng mô hình kinh doanh cụ thể.

Những điều kiện chi tiết này phản ánh sự cân bằng giữa việc thúc đẩy đổi mới và đảm bảo rằng các sản phẩm và dịch vụ mới không gây ra rủi ro không đáng có cho người tiêu dùng hoặc hệ thống chung, chia sẻ mục tiêu chung là thúc đẩy đổi mới an toàn, thân thiện với người tiêu dùng.

4. Thời gian áp dụng cơ chế thử nghiệm

Thời gian áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát ở các nước thường dao động từ 6 đến 24 tháng, tùy thuộc vào bản chất của ngành và các mục tiêu cụ thể của cơ chế thử nghiệm. Cơ sở xác định thời gian thử nghiệm gồm có:

- Thời gian thử nghiệm được thiết kế đủ để cho phép thử nghiệm toàn diện, chứng minh tính khả thi của sản phẩm, dịch vụ mới, các đổi mới đầy hứa hẹn không bị loại khỏi thử nghiệm sớm. Đồng thời, các cơ quan quản lý cần đảm bảo rằng mọi rủi ro đều được nhận diện và giảm thiểu trước khi sản phẩm, dịch vụ mới được giới thiệu ra thị trường lớn hơn.
- Thời gian thử nghiệm phản ánh chu kỳ đổi mới điển hình trong ngành có liên quan. Ví dụ, các sản phẩm công nghệ tài chính thường yêu cầu lặp lại nhanh chóng, đó là lý do

tại sao cơ chế thử nghiệm đối với dịch vụ tài chính thường ngắn hơn. Tuy nhiên, các sản phẩm, dịch vụ mới phức tạp hơn, chẳng hạn như liên quan đến cơ sở hạ tầng tài chính mới hoặc ứng dụng AI, có thể yêu cầu thời gian thử nghiệm dài hơn.

- Khung thời gian thử nghiệm phù hợp nhằm tránh tạo ra lợi thế cạnh tranh cho những doanh nghiệp được tham gia cơ chế thử nghiệm, tạo ra sân chơi công bằng đối với những doanh nghiệp khác.
- Thời gian của cơ chế thử nghiệm phản ánh các mục tiêu chính sách rộng hơn. Ví dụ, nếu đặt mục tiêu thúc đẩy đổi mới và tăng trưởng kinh tế, cơ chế thử nghiệm có thể được thiết kế với khung thời gian dài hơn để phù hợp với sự phát triển, mở rộng quy mô của các công nghệ mới.

5. Thẩm quyền phê duyệt tham gia thử nghiệm

Thẩm quyền phê duyệt doanh nghiệp tham gia cơ chế thử nghiệm có kiểm soát ở các nước được nghiên cứu đều thuộc về các cơ quan trung ương, đặc biệt là những cơ quan có thẩm quyền quản lý đối với lĩnh vực có liên quan như dịch vụ tài chính, công nghệ. Ví dụ, Cơ quan quản lý tài chính (FCA) ở Vương quốc Anh, Cơ quan Dịch vụ tài chính (FSA) ở Nhật, Ủy ban Dịch vụ tài chính (FSC) ở Hàn Quốc, Cơ quan Tiền tệ Singapore (MAS), Ủy ban Chứng khoán và đầu tư Úc (ASIC) chịu trách nhiệm về quy trình phê duyệt doanh nghiệp tham gia cơ chế thử nghiệm có kiểm soát ở các nước nói trên.

Khung chính sách của Việt Nam nên theo mô hình phê duyệt thử nghiệm tập trung vào trung ương, không phân quyền cho chính quyền địa phương, vì nó đảm bảo tính nhất quán trong việc áp dụng các tiêu chuẩn quy định trên toàn quốc. Điều này đặc biệt quan trọng trong các lĩnh vực như tài chính, nơi mà quy định thống nhất có vai trò rất quan trọng để duy trì sự ổn định của thị trường và bảo vệ người tiêu dùng. Đồng thời, Bộ chuyên ngành có thẩm quyền, năng lực chuyên môn kỹ thuật để tư vấn, giám sát, đánh giá quá trình thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ trong lĩnh vực của mình. Trong khi đó, chính quyền địa phương không đủ năng lực quản lý đối với các thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ mới; không đủ năng lực chuyên môn để hướng dẫn thực thi cơ chế thử nghiệm, nhất là đối với các công nghệ mới.

Ở Việt Nam, Luật Thủ đô năm 2024 giao cho UBND TP Hà Nội xem xét, phê duyệt tham gia cơ chế thử nghiệm có kiểm soát. Tuy nhiên, Luật có phạm vi áp dụng chỉ ở thủ đô, quy định cơ chế đặc thù cho thủ đô. Do đó, các luật khác nếu không giao cho UBND cấp tỉnh thẩm quyền phê duyệt cơ chế thử nghiệm thì cũng không ảnh hưởng đến tính thống nhất của hệ thống

pháp luật. Hơn nữa, việc nhân rộng mô hình đặc thù của thủ đô ra nhiều địa phương khác (với năng lực quản lý, vị trí địa lý, trình độ phát triển kinh tế-xã hội khác nhau) cần tính toán đến sự khả thi trên thực tế. Trong khi đó, cơ chế thử nghiệm được quy định trong Luật Thủ đô 2024 chưa có bằng chứng cho thấy về sự thành công để nhân rộng mô hình này.

Chính quyền địa phương có thể có thể hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia cơ chế thử nghiệm như tài trợ, tạo điều kiện xây dựng, phát triển quan hệ đối tác, ưu đãi thuế hoặc tạo ra các trung tâm đổi mới địa phương hoạt động song song với sáng kiến sandbox quốc gia. Chính quyền địa phương có thể được tham vấn trong quá trình phê duyệt thử nghiệm, đặc biệt nếu đổi mới của doanh nghiệp có ý nghĩa quan trọng đối với địa phương, chẳng hạn như trong các thành phố thông minh hoặc sáng kiến công nghệ tài chính địa phương.

6. Trách nhiệm pháp lý đối với sản phẩm hoặc dịch vụ lỗi

Các doanh nghiệp tham gia cơ chế thử nghiệm phải chịu trách nhiệm dân sự, hình sự tùy vào mức độ vi phạm đối với lỗi hoặc vấn đề nào phát sinh với sản phẩm hoặc dịch vụ của mình. Doanh nghiệp phải đảm bảo rằng sản phẩm hoặc dịch vụ của họ không gây hại cho người tiêu dùng hoặc vi phạm pháp luật; phải nêu rõ cách thức xử lý các nghĩa vụ pháp lý, bao gồm cả biện pháp khắc phục cho người tiêu dùng nếu sản phẩm không thành công như hoàn lại tiền, bồi thường hoặc các biện pháp khắc phục khác.

Để giảm thiểu rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp tham gia thử nghiệm, cần yêu cầu hoặc khuyến nghị doanh nghiệp có bảo hiểm để trang trải các chi phí do trách nhiệm pháp lý gây ra trong giai đoạn thử nghiệm. Đồng thời, các cơ quan Nhà nước có thể hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp trong giai đoạn thử nghiệm để giúp họ phòng ngừa rủi ro pháp lý tiềm tàng.

7. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước phê duyệt tham gia thử nghiệm

Cơ quan xem xét, phê duyệt doanh nghiệp tham gia thử nghiệm không chịu trách nhiệm pháp lý (dân sự, hình sự) đối với lỗi hoặc vi phạm của doanh nghiệp gây ra. Tuy nhiên, họ có một số trách nhiệm nhất định liên quan đến việc quản lý, giám sát cơ chế thử nghiệm.

- Cơ quan Nhà nước (thường là cơ quan quản lý tài chính hoặc công nghệ) chịu trách nhiệm đánh giá kịp thời, cẩn thận các đơn xin tham gia cơ chế thử nghiệm, đảm bảo rằng chỉ những doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện mới được mới được tham gia.

- Cơ quan quản lý có trách nhiệm giám sát thường xuyên doanh nghiệp tham gia cơ chế thử nghiệm; đảm bảo việc tuân thủ các điều kiện được đặt ra, trong đó có bảo vệ người tiêu dùng, quản lý rủi ro; yêu cầu doanh nghiệp báo cáo tiến độ và bất kỳ vấn đề nào gặp phải.
- Cơ quan quản lý cần hướng dẫn và hỗ trợ cho các doanh nghiệp tham gia thử nghiệm, giúp họ hiểu các yêu cầu theo quy định, giải đáp kịp thời vướng mắc.
- Cơ quan quản lý cần phải có trách nhiệm giải trình trước công chúng khi doanh nghiệp tham gia cơ chế thử nghiệm gây ra thiệt hại đáng kể cho người tiêu dùng hoặc thất bại; phát hành báo cáo minh bạch nêu chi tiết về hiệu suất và kết quả của các thử nghiệm.

Doanh nghiệp có thể khiếu nại, khiếu kiện cơ quan quản lý nếu doanh nghiệp tin rằng cơ quan đó đã không thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình. Chẳng hạn, nếu cơ quan hành động tùy tiện, bỏ qua các quy tắc; không hướng dẫn đầy đủ, đúng đắn làm doanh nghiệp bị tổn hại; trì hoãn xem xét, phê duyệt làm doanh nghiệp bị thiệt hại; phân biệt đối xử trong quá trình phê duyệt, giám sát.

8. Đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật: Phương án kỹ thuật lập pháp

Các nội dung từ mục 2 – 7 nói trên cần được thể hiện khái quát trong dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số; còn các nội dung cụ thể hóa quy định của Luật và nội dung về quy trình, thủ tục cần đưa vào nghị định, thông tư có liên quan.

Sau này, để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, các nhà lập pháp nên cân nhắc bổ sung nội dung vào cơ chế thử nghiệm đã được quy định trong Luật Công nghiệp công nghệ số để đưa vào Luật Khoa học công nghệ, tạo cơ sở pháp lý chung cho các hoạt động thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ mới mà không phân biệt lĩnh vực. Sau đó, từng bộ ngành sẽ đảm bảo vận hành cơ chế thử nghiệm theo chức năng, nhiệm vụ của mình (có thể bằng nghị định). Kinh nghiệm ở Nhật Bản cho thấy, cơ chế thử nghiệm được quy định tại Luật Tăng cường năng lực cạnh tranh công nghiệp 2021, và đến năm 2024, Nhật Bản đã có hơn 30 lượt thử nghiệm ở nhiều lĩnh vực thuộc sự quản lý của các bộ ngành khác nhau.

Bảng 1: Ưu, nhược điểm của hai cách thức quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát

Cách thức quy định	Ưu điểm	Nhược điểm
Luật chung - Luật Khoa học công nghệ quy định về cơ chế thử nghiệm đối với các sản phẩm, dịch vụ mới áp dụng các thành tựu khoa học, công nghệ.	Đảm bảo tính thống nhất, ổn định của hệ thống pháp luật về lâu dài; bao trùm được nhiều loại sản phẩm, dịch vụ mới.	Hiện nay, Luật Khoa học và công nghệ chưa được sửa đổi, bổ sung. Trong khi đó dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số chuẩn bị được cho ý kiến tại kì họp tháng 10/2024
Luật riêng - dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số	Nhanh chóng luật hóa cơ chế thử nghiệm, có cơ sở pháp lý để doanh nghiệp tham gia thử nghiệm các sản phẩm, dịch vụ mới có tích hợp công nghệ số.	Cơ chế thử nghiệm tại dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số chỉ điều chỉnh các sản phẩm, dịch vụ tích hợp công nghệ số, chưa bao quát hết các sản phẩm, dịch vụ khác.

Bảng 2: Minh họa ba loại cơ chế thử nghiệm

Cơ chế thử nghiệm	Mục đích	Tính chất	Đối tượng tác động	Ví dụ
Thử nghiệm công nghệ	Thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ mới với quy định pháp luật hiện hành trong không gian	Cơ quan quản lý tư vấn tuân thủ, chấp hành quy định pháp luật hiện hành	Sản phẩm, dịch vụ công nghệ mới	Văn phòng Ủy viên thông tin (Information Commissioner's Office) của Vương quốc Anh là một trong những cơ quan đi đầu trong cung cấp tư vấn về thử nghiệm công nghệ. Năm 2019, Hãng vận hàng sân bay Heathrow tham gia cơ chế thử nghiệm liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân với việc ứng dụng công cụ nhân diện khuôn mặt vào hoạt động

	và thời gian nhất định			<p>làm thủ tục cho hành khách. Mục tiêu của cơ chế thử nghiệm này là làm rõ vai trò của các bên như bên kiểm soát, bên xử lý, bên thứ ba liên quan đến việc thu thập, xử lý dữ liệu cá nhân của khách hàng, xem xét việc áp dụng quy định tại Điều 18 của GDPR về thu thập dữ liệu sinh trắc học, thiết lập cơ chế để thông báo và lấy sự đồng ý của hành khách. Sau một năm, thử nghiệm kết thúc, Heathrow tiếp tục sử dụng các hướng dẫn do ICO cung cấp trong quá trình thử nghiệm, ICO khuyến Heathrow phối hợp với các bên liên quan trong ngành hàng không để phát triển các bộ quy tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định tại Điều 40 GDPR.</p>
<p>Kết hợp thử nghiệm công nghệ và pháp lý</p>	<p>Thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ mới với sự giảm nhẹ các quy định pháp luật hiện hành trong không gian và thời</p>	<p>Quy định pháp luật thích ứng với những thay đổi của công nghệ</p>	<p>Sản phẩm, dịch vụ công nghệ mới và quy định pháp luật</p>	<p>Tại Nhật Bản, công ty khởi nghiệp Luup trong lĩnh vực xe scooter điện đã từng gặp phải một số thách thức liên quan đến pháp lý như yêu cầu người điều khiển scooter điện phải đội mũ bảo hiểm và có giấy phép lái xe tương tự điều khiển phương tiện giao thông truyền thống. Thông qua cơ chế thử nghiệm, công ty này đã thực hiện thử nghiệm trên quy mô lớn, thu thập dữ liệu về việc lái xe và liên tục hợp tác với các bộ ngành liên quan để nghiên cứu các điều kiện cần thiết cho việc sử dụng xe</p>

	gian nhất định			scooter điện an toàn. Dựa trên dữ liệu từ các thử nghiệm, Nhật Bản đã sửa đổi Luật Giao thông đường bộ, cho phép người điều khiển scooter điện trên đường bộ và làn đường dành cho xe đạp mà không cần đội mũ bảo hiểm và không cần giấy phép lái xe, nếu từ 16 tuổi trở lên.
Thử nghiệm pháp lý	Thử nghiệm các quy định pháp lý mới đối với các sản phẩm, dịch vụ công nghệ mới trong không gian và thời gian nhất định	Quy định pháp luật có tính dự báo sự tác động của công nghệ mới đến kinh tế - xã hội	Sản phẩm, dịch vụ công nghệ mới và quy định pháp luật	Sáng kiến xe tự hành (Autonomous Vehicle Initiative) của Singapore với mục tiêu giải quyết các thách thức liên quan đến giao thông đô thị như hạn chế về đất đai và nhân lực, dân số già hóa và kỳ vọng ngày càng tăng về một hệ thống giao thông công cộng toàn diện và hiệu quả. Chính phủ Singapore đã xây dựng Quy định về giao thông đường bộ dành cho xe tự hành vào năm 2017 để điều chỉnh các việc thử nghiệm xe tự hành.